

- (d) Các bộ phận và các đồ phụ trợ của giày dép bằng amiăng (nhóm **68.12**)
- (e) Đế trong được thiết kế đặc biệt dùng để hỗ trợ lòng bàn chân, được làm theo số đo và các dụng cụ chính hình (nhóm **90.21**).
- (f) Đệm bảo vệ ống chân, tấm ốp bảo vệ ống chân, miếng đệm đầu gối và các sản phẩm bảo vệ khác dùng trong các hoạt động thể thao (nhóm **95.06**).
- (g) Chốt, đinh, khoen, móc cài, khóa cài, bộ phận bảo vệ, dải viền, búp cài, đăng ten, các sản phẩm này được phân loại vào các nhóm phù hợp của chúng, các loại khuy, khuy bấm, khuy đập, khuy đẩy (nhóm **96.06**) và khóa kéo (nhóm **96.07**).

## Chương 65

### Mũ và các vật đội đầu khác và các bộ phận của chúng

#### Chú giải:

1.- Chương này không bao gồm:

- (a) Mũ và các vật đội đầu khác đã qua sử dụng thuộc nhóm 63.09;
- (b) Mũ và các vật đội đầu khác, bằng amiăng (nhóm 68.12); hoặc
- (c) Mũ búp bê, mũ đồ chơi khác, hoặc các mặt hàng dùng trong lễ hội carnival của Chương 95

2.- Nhóm 65.02 không bao gồm thân mũ được làm bằng cách khâu, trừ các thân mũ được làm một cách đơn giản bằng cách khâu các dải theo hình xoắn ốc.

#### TỔNG QUÁT

Loại trừ các mặt hàng được liệt kê dưới đây, Chương này bao gồm các thân mũ, thân mũ hình nón, thân mũ hình chong, và các loại mũ và các vật đội đầu khác, bất kể chúng được làm từ chất liệu nào và chúng được sử dụng cho mục đích gì (đội hàng ngày, đội trên sân khấu, hoá trang, bảo vệ, v.v.).

Chương này cũng bao gồm các loại lưới bao tóc làm bằng mọi chất liệu và một số đồ phụ kiện chuyên dùng cho mũ và các vật đội đầu.

Các loại mũ và vật đội đầu khác thuộc Chương này có thể gắn đồ trang trí các loại bằng mọi chất liệu, kể cả các đồ trang trí được làm từ chất liệu thuộc Chương 71.

Chương này **không bao gồm**:

- (a) Mũ và các vật đội đầu khác dành cho động vật (nhóm **42.01**).
- (b) Khăn choàng, khăn quàng cổ, khăn choàng vai, mạng che mặt và các loại tương tự (nhóm **61.17** hoặc nhóm **62.14**).
- (c) Mũ và vật đội đầu khác đã qua sử dụng nhưng có dấu hiệu là còn sử dụng được và được thể hiện ở dạng đóng gói cỡ lớn, đóng kiện, đóng bao hoặc các kiểu đóng gói cỡ lớn tương tự (nhóm **63.09**).

(d) Footwear parts and accessories of asbestos (heading **68.12**).

(e) Special in-soles for arch supporting, made to measure, and orthopaedic appliances (heading **90.21**).

(f) Cricket pads, shin-guards, knee-caps and other protective articles for sports activities (heading **95.06**).

(g) Pegs, nails, eyelets, hooks, buckles, protectors, braid, pompons, laces, which are classified in their appropriate headings, buttons, snap-fasteners, press-studs, push-buttons (heading **96.06**) and slide fasteners (zippers) (heading **96.07**).

## Chapter 65

### Headgear and parts thereof

#### Notes.

1. - This Chapter does not cover:

- (a) Worn headgear of heading 63.09;
- (b) Asbestos headgear (heading 68.12); or
- (c) Dolls' hats, other toy hats or carnival articles of Chapter 95.

2. - Heading 65.02 does not cover hat-shapes made by sewing other than those obtained simply by sewing strips in spirals.

#### GENERAL

With the **exception** of the articles listed below this Chapter covers hat- shapes, hat-forms, hat bodies and hoods, and hats and other headgear of all kinds, irrespective of the materials of which they are made and of their intended use (daily wear, theatre, disguise, protection, etc.).

It also covers hair-nets of any material and certain specified fittings for headgear.

The hats and other headgear of this Chapter may incorporate trimmings of various kinds and of any material, including trimmings made of the materials of Chapter 71.

This Chapter **does not include**:

- (a) Headgear for animals (heading **42.01**).
- (b) Shawls, scarves, mantillas, veils and the like (heading **61.17** or **62.14**).
- (c) Headgear showing signs of appreciable wear and presented in bulk, bales, sacks or similar bulk packings (heading **63.09**).

(d) Tóc giả và các sản phẩm tương tự (**nhóm 67.04**).

(e) Mũ và các vật đội đầu khác bằng amiăng (**nhóm 68.12**).

(f) Mũ búp bê, mũ đồ chơi khác hoặc các mặt hàng dùng trong lễ hội carnival (**Chương 95**).

(g) Các đồ phụ kiện dùng để trang trí mũ (khóa cài, móc cài, phù hiệu, lông vũ, hoa giả, v.v) khi chưa được gắn vào mũ và các vật đội đầu khác (sẽ phân loại vào các nhóm phù hợp).

**65.01 - Các loại thân mũ hình nón, hình chương bằng phốt (ni, dạ), chưa dựng theo khuôn, chưa làm vành; thân mũ chóp bằng và thân mũ hình trụ (kể cả thân mũ hình trụ đa giác), bằng phốt (ni, dạ)**

**(A) Các loại thân mũ hình nón, hình chương bằng phốt (ni, dạ), chưa dựng theo khuôn, chưa làm vành.**

Các loại thân mũ hình nón, hình chương bằng phốt (ni, dạ) lông thú thường được làm từ lông thỏ, lông thỏ rừng, lông chuột, nước, lông chuột hải ly, hoặc lông hải ly; các loại thân mũ làm bằng phốt (ni, dạ) lông cừu, v.v., thường được làm bằng lông cừu hoặc lông của lạc đà không bướu vicuna, lông lạc đà (kể cả lông lạc đà một bướu).v.v. Trong một số trường hợp, các loại phốt (ni, dạ) được làm bằng hỗn hợp những nguyên liệu này, đôi khi được pha trộn với sợi nhân tạo.

Sau quá trình xử lý phù hợp, lông thú được gắn lên trên một khuôn hình chóp nón bằng sức hút, trong trường hợp lông cừu, thì được áp lên trên khuôn bằng cách tết, bên lông đã được làm sạch lên một hình chóp nón đôi. (Khuôn sau này khi được cắt thành hai tại phần rộng nhất tạo thành hai khuôn mũ hình chóp nón). Sau khi đã phun nước sôi hoặc hấp qua hơi nước, các khuôn tạo hình được tách rời khỏi các thân hình chóp nón. Các thân này, vẫn ở trong tình trạng kết phốt (ni, dạ) lông lẻo (thường không thấy trong thương mại quốc tế), sẽ phải xử lý qua một loạt các quy trình làm cứng và co lại để kết phốt (ni, dạ) hoàn toàn, có thân mũ gần giống hình chóp nón. Nhóm này cũng bao gồm các thân mũ đã được kéo giãn phần đỉnh để tạo thành những chiếc mũ hình tròn, đôi khi có những mặt bên song song nhưng thông thường hơn là những mặt bên dốc thoải và một vành mũ rất ngắn (gần như không có, chom chóm). Loại này có thể phân biệt với thân mũ trùm đầu đã dựng theo khuôn bởi vì, khi được đặt thẳng đứng trên bề mặt phẳng, vành mũ không chia ra từ chóp mũ với góc tương đối vuông (xem nhóm 65.05). Một số loại thân mũ, thân mũ trùm đầu không dựng theo khuôn, v.v. thuộc nhóm này đôi khi được mô tả như những chiếc mũ rộng vành một nửa. (Tuy nhiên, các sản phẩm được biết đến như những chiếc mũ rộng vành toàn bộ đã qua quá trình dựng khuôn thuộc **nhóm 65.05**).

Việc phân loại vào nhóm này không ảnh hưởng bởi các quá trình như phết, nhuộm hay hồ cứng.

(d) Wigs and the like (**heading 67.04**).

(e) Asbestos headgear (**heading 68.12**).

(f) Dolls' hats, other toy hats or carnival articles (**Chapter 95**).

(g) Various articles used as hat trimmings (buckles, clasps, badges, feathers, artificial flowers, etc.) when not incorporated in headgear (appropriate headings).

**65.01 - Hat-forms, hat bodies and hoods of felt, neither blocked to shape nor with made brims; plateaux and manchons (including slit manchons), of felt.**

**(A) Hat-forms, hat bodies and hoods of felt, neither blocked to shape nor with made brims.**

Fur-felt hat-forms, hat bodies and hoods are usually made from the fur of the rabbit, hare, musk-rat, nutria or beaver; wool-felt hat-forms, etc., are usually of wool or the hair of the vicuna, camel (including dromedary), etc. In some cases felts are made of mixtures of these materials, sometimes mixed with man-made fibres.

After suitable processing the fur is applied evenly to a cone-shaped former by suction and, in the case of wool, by entwining the carded fibres on a double cone. (This latter form when cut in two at the widest part provides two cone-shaped hat-forms.) After spraying with hot water or steam, the shaped forms are removed from the cones. These forms, which are still in a loosely-felted state (not normally found in international trade), undergo a series of hardening and shrinking processes to produce fully-felted, approximately cone-shaped hat bodies.

The heading also covers hat bodies which have been tip-stretched to form rounded crowns, sometimes with parallel sides but more usually with sloping sides and an incipient brim. These latter may be distinguished from blocked hoods because, when placed upright on a flat surface, the brim does not project from the crown at approximately a right angle (see heading 65.05). Certain of these unblocked hat bodies, hoods, etc., of this heading are sometimes described as half capelines. (The articles known as full capelines, however, have been subjected to a blocking process and fall in **heading 65.05**.)

Classification in this heading is not affected by processes such as pouncing, dyeing or stiffening.

Nhóm này bao gồm một số thân mũ trùm đầu rất mỏng và nhẹ được biết đến như “những chiếc áo yếm” hoặc những tấm phớt (nỉ, dạ) kiểu khăn tay nỉ, được sử dụng để gắn vào các cốt mũ cứng.

(B) Nhóm này cũng bao gồm:

(1) **Thân mũ chóp bằng làm bằng phớt (nỉ, dạ)** ban đầu được làm theo hình nón đáy rộng, và sau đó được kéo ra thành hình đĩa phẳng có đường kính khoảng 60 cm. Các sản phẩm hình đĩa bằng phớt (nỉ, dạ) này thường được cắt thành các mảnh và sau đó được khâu thành hình một chiếc mũ vành hoặc mũ lưỡi trai. Loại nỉ này cũng được sử dụng để sản xuất các loại mũ cho quân đội hoặc cho các bộ đồng phục.

(2) **Thân mũ hình trụ bằng phớt (nỉ, dạ)** thường được làm bằng lông vũ trên một khuôn hình trụ (khoảng 40 và 50 cm cao và chu vi khoảng 100 cm) bởi quá trình hút tương tự như đối với cách được sử dụng để làm mũ hình chóp nón nỉ-lông. Thông thường chúng được những người làm mũ cho phụ nữ sử dụng, và được xếp vào nhóm này bất kể chúng ở dạng hình trụ hay được xẻ thành hình chữ nhật. Tấm nỉ hình chữ nhật được cắt thành mảnh để sử dụng làm đồ trang trí hay được khâu lại thành hình mũ vành hay mũ lưỡi trai.

**65.02 - Các loại thân mũ, được làm bằng cách tết hoặc ghép các dải bằng vật liệu bất kỳ, chưa dựng theo khuôn, chưa làm vành, chưa có lót, chưa có trang trí.**

Nhóm này gồm các loại thân mũ, chưa dựng theo khuôn, chưa làm vành, chưa có lót, chưa có trang trí, được làm bằng:

(1) Được tết trực tiếp từ các loại sợi hoặc các dải bằng vật liệu bất kỳ (đặc biệt là rơm, cây sậy, sợi cây cọ, sợi cọ sợi, xơ xítan, các dải giấy, dải nhựa hay dải gỗ). Các vật liệu này có thể được tết lại bằng nhiều phương pháp bao gồm cả “tết” bằng cách sắp xếp một bộ các sợi hoặc dải để chúng xòe ra từ phần trung tâm của chóp mũ và bên chúng đan xen với các sợi hoặc dải khác theo dạng xoắn ốc. Các sợi hoặc dải toả ra được tết thêm vào khi khoảng cách từ phần giữa mũ tăng lên.

hoặc

(2) Theo Chú giải 2 của Chương này, bằng việc ghép các dải vật liệu (thường có độ rộng tối đa là 5 cm) làm từ chất liệu bất kỳ (ví dụ như: đã được tết bên hoặc các dải phớt (nỉ, dạ) hoặc vải dệt khác, sợi monofilament hoặc sợi nhựa), thường bằng cách khâu các dải vật liệu với nhau theo hình xoắn ốc, bắt đầu từ chóp mũ, theo cách như mỗi đường xoáy ốc chồng lên đường xoáy ốc trước đó, hoặc bằng cách sắp xếp các dải tết bên theo hình xoáy ốc để các mép răng cưa ăn khớp vào nhau và ghép chúng lại bằng chỉ.

Do phương pháp tết bên hay ghép các dải vật liệu, các loại thân mũ thuộc nhóm này, không giống như các sản phẩm thuộc **nhóm 65.01**, là thường có một đường phân chia ranh giới giữa chóp mũ và vành mũ mà chúng đôi khi có thể hơi vuông góc với nhau. Các loại thân mũ thuộc loại này đôi khi được sử dụng như để

The heading includes certain very light and thin hoods known as “chemises” or handkerchief felts, used for fixing to rigid hat foundations.

(B) The heading also includes:

(1) **Felt plateaux** made initially in the form of wide-based cones, and then stretched to the form of flat discs about 60 cm in diameter. These felt discs are often cut into pieces and then sewn into the shape of a hat or cap. Military or other uniform dress caps are sewn from this type of felt.

(2) **Felt manchons** usually made of fur on a cylindrical form (between 40 and 50 cm in height and about 100 cm in circumference) by a suction process similar to that used for making fur-felt cones. They are normally used by milliners, and are classified in this heading whether in cylinders or slit into rectangular form. The rectangular-formed felt is cut into pieces to be used as trimmings or sewn together into the shape of a hat or cap.

**65.02 - Hat-shapes, plaited or made by assembling strips of any material, neither blocked to shape, nor with made brims, nor lined, nor trimmed.**

This heading covers **hat-shapes, neither blocked to shape nor with made brims, nor lined, nor trimmed, made either:**

(1) Directly by plaiting from fibres or strips of any material (particularly straw, reeds, palm fibres, raffia, sisal, strips of paper, strips of plastics or strips of wood). These materials may be plaited by various methods including “plaiting” by arranging one set of fibres or strips so that they radiate from the centre of the crown and interlacing them with other fibres or strips wound spirally. Additional radial fibres or strips are introduced in the “plaiting” as the distance from the centre increases,

or

(2) Subject to Note 2 to this Chapter, by assembling strips (usually not more than 5 cm in width) of any material (e.g., plaited or other strips of felt or other textile fabric, monofilament or plastics), usually by sewing the strips spirally together, starting from the crown, in such a manner that each spiral overlaps the previous one, or by arranging plaits spirally so that the serrated edges intermesh and assembling them by threading.

Because of the method of plaiting or assembling the strips, the hat-shapes of this heading, unlike the articles of **heading 65.01**, frequently have a distinct line of demarcation between the crown and the brim which may sometimes be at approximately right angles to each other. Hat-shapes of this kind are

đội đi biển hoặc dùng ở các vùng nông thôn, nhưng vì chúng **chưa** được dựng theo khuôn, **chưa** được làm vành nên chúng vẫn thuộc nhóm này với **điều kiện** chúng chưa có được lót hay được trang trí.

Nhìn chung, các thân mũ loại này có thể được phân biệt với các loại thân mũ đã dựng theo khuôn ở điểm là các loại thân mũ đã dựng theo khuôn sau này thường có chóp mũ hình oval do kết quả của quá trình dựng khuôn mang lại (xem Chú giải chi tiết nhóm 65.04).

Việc phân loại các sản phẩm vào nhóm này không bị ảnh hưởng bởi các quá trình như nhuộm, tẩy trắng, cắt xén hoặc gắn các phần đuôi tét nhô ra, và cũng không bị ảnh hưởng bởi các quá trình gia công đơn giản được áp dụng chỉ để khôi phục hình dạng ban đầu (ví dụ hình tròn mở) của sản phẩm sau khi tẩy, nhuộm, v.v.

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng các thân mũ chưa dựng theo khuôn thuộc nhóm này được phân loại như các loại mũ thuộc **nhóm 65.04** nếu chúng đã được lót hoặc trang trí.

#### [65.03]

**65.04 - Các loại mũ và các vật đội đầu khác, được làm bằng cách tết hoặc ghép các dải làm bằng chất liệu bất kỳ, đã hoặc chưa có lót hoặc trang trí.**

Nhóm này chủ yếu bao gồm các loại mũ và các vật đội đầu khác được làm từ các loại thân mũ thuộc nhóm 65.02, sau khi chúng đã được dựng theo khuôn để tạo hình dáng, đã được làm vành, hoặc đã được lót hoặc trang trí.

Các loại thân mũ được dựng theo khuôn bằng cách ép hoặc là trên khuôn, sau đó thường được gia cố bằng việc sử dụng giê-la tìn, hồ, gôm, v.v. Trong quá trình dựng theo khuôn, phần mở của chóp mũ được tạo thành một hình ô-van theo kích cỡ yêu cầu và đồng thời vành được tạo rõ rệt hơn.

Sau khi dựng theo khuôn, vành được tạo theo hình dáng yêu cầu.

Các loại thân mũ mà đã được dựng theo khuôn không nên nhầm lẫn với các loại thân mũ chưa được dựng theo khuôn (**nhóm 65.02**), kể cả khi các thân mũ này về sau đôi khi có thể được sử dụng mà không cần trang trí (ví dụ như, dùng trên bãi biển hoặc ở nông thôn,).

Sau khi dựng khuôn và, tùy theo được dùng ở đâu, sau khi tạo hình vành, mũ và các vật đội đầu có thể được trải qua những thêm những công đoạn hoàn thiện cuối cùng (ví dụ, được gắn thêm lớp vải lót, băng lót vành, i băng mũ, quai mũ, các loại phụ kiện để trang trí như hoa, quả nhân tạo hoặc cành lá nhân tạo, ghim và lông vũ).

Ngoài những mặt hàng kể trên, nhóm này cũng bao gồm:

(1) Mũ và các vật đội đầu khác, với hình dáng khác nhau, được làm bởi những người làm mũ phụ nữ từ những thân mũ thuộc nhóm 65.02, chưa dựng theo khuôn, chưa làm vành.

sometimes worn as such (e.g., for beach or country wear), but as they are **not** blocked to shape nor with made brims they remain in this heading **provided** they are not lined or trimmed.

They can generally be distinguished from blocked shapes in that the latter usually have, as a result of blocking, an oval-shaped crown (see Explanatory Note to heading 65.04).

Classification in this heading is not affected by processes such as dyeing, bleaching, clipping or fixing the protruding ends of plaits, nor by minor processes designed simply to restore the original shape (e.g., round opening) of the article after bleaching, dyeing, etc.

It should be noted, however, that unblocked hat-shapes of the kind falling in this heading are classified as hats under **heading 65.04** if they have been lined or trimmed.

#### [65.03]

**65.04 - Hats and other headgear, plaited or made by assembling strips of any material, whether or not lined or trimmed.**

This heading covers essentially hats and other headgear made from the hat-shapes of heading 65.02 after they have been blocked to shape, have had their brim made or have been lined or trimmed.

The hat-shapes are blocked by pressing or ironing on a matrice, usually after having been stiffened by application of gelatin, size, gum, etc. In the process of blocking, the crown opening is given an oval shape of the required size and at the same time the brim becomes more clearly defined.

After blocking, the brim is fashioned to the required shape.

Hat-shapes which have been blocked should not be confused with shapes which have not been blocked (**heading 65.02**), notwithstanding that these latter are sometimes worn as such untrimmed (e.g., for beach or country wear).

After blocking and, where applicable, brim-shaping, hats and headgear may be subjected to further finishing operations (e.g., fitted with linings, headbands, hat-bands, chinstraps, decorative accessories such as artificial flowers, fruit or foliage, pins and feathers).

In addition to the articles described above, the heading also covers:

(1) Hats and other headgear, in a variety of forms, made by milliners from the hat-shapes of heading 65.02, neither blocked nor with made brims.

(2) Mũ và các vật đội đầu khác được làm trực tiếp bằng cách ghép các dải làm bằng vật liệu bất kỳ (trừ những thân mũ thuộc **nhóm 65.02** được ghép bằng cách khâu theo hình xoay ốc mà chúng có thể được đội ngay như mũ).

(3) Các loại thân mũ thuộc nhóm 65.02, đơn giản được gò dựng theo khuôn hoặc làm vành, và các loại thân mũ chưa dựng theo khuôn, chưa làm vành, nhưng đã được lót hoặc trang trí (bằng ruy băng, dây thắt, v.v...).

**65.05 - Các loại mũ và các vật đội đầu khác, dệt kim hoặc móc, hoặc làm từ ren, nỉ hoặc vải dệt khác, ở dạng mảnh (trừ dạng dải), đã hoặc chưa lót hoặc trang trí; lưới bao tóc bằng vật liệu bất kỳ, đã hoặc chưa có lót hoặc trang trí;**

Nhóm này bao gồm mũ và các vật đội đầu (đã hoặc chưa được lót hoặc trang trí) được làm trực tiếp bằng cách dệt kim hoặc móc (đã hoặc chưa được chuội và hồ hoặc tạo phớt (nỉ, dạ)), hoặc được làm từ những chất liệu như ren, phớt (nỉ, dạ), hoặc các vật liệu dệt khác ở dạng mảnh, kể cả vải đã hoặc chưa được ngâm dầu, bọc sáp, tráng cao su hoặc các cách ngâm tẩm hoặc tráng phủ khác.

Nhóm này cũng bao gồm các loại thân mũ được làm bằng cách khâu, nhưng **không** phải là các thân mũ hoặc các vật đội đầu được làm bằng cách khâu hay ghép các dây tết hay các dải (**nhóm 65.04**). Nhóm này cũng bao gồm phớt (nỉ, dạ) và các vật đội đầu bằng phớt (nỉ, dạ), được làm từ thân mũ hình nón, thân mũ hình chông, thân mũ chóp bằng (các đĩa phớt (nỉ, dạ)) thuộc **nhóm 65.01**, bao gồm mũ trùm đầu đơn giản chỉ dựng theo khuôn để tạo hình dạng và các mũ trùm đầu có vành.

Các sản phẩm được phân loại vào nhóm này bất kể đã hoặc chưa được lót hay trang trí.

Các sản phẩm thuộc nhóm này bao gồm:

(1) Các loại mũ, đã hoặc chưa được trang trí với các dải ruy băng, đính ghim, khóa cài, hoa nhân tạo, cành, lá nhân tạo, lông vũ hoặc các đồ trang trí khác làm bằng chất liệu bất kỳ.

Các vật đội đầu được làm từ lông chim hoặc băng hoa nhân tạo bị **loại trừ (nhóm 65.06)**.

(2) Các loại mũ nôi, mũ bê rê (của người Ê-cốt), mũ chòm đầu và các loại mũ tương tự. Những chiếc mũ này thường được làm trực tiếp bằng cách dệt kim hoặc móc, và thường được xếp nhiều nếp (ví dụ, mũ nôi Baxơ).

(3) Một số loại mũ và vật đội đầu của người phương đông (ví dụ: mũ đầu ôi seo). Những chiếc mũ này thường được làm trực tiếp bằng cách dệt kim hoặc móc, và thường được xếp nhiều nếp.

(4) Các loại mũ lưỡi hai (mũ đồng phục, v.v.).

(5) Các loại mũ và vật đội đầu dùng theo nghề nghiệp và vật đội đầu của các giáo hội (mũ tế (của giám mục), mũ màu đen (của các giáo sĩ Thiên chúa giáo),

(2) Hats and other headgear made directly by assembling strips (**other than** hat forms of **heading 65.02** assembled by sewing in spirals, which may be worn directly as hats) of any material.

(3) Hat-shapes of heading 65.02, simply blocked or with made brims, and hat-shapes neither blocked to shape nor with made brims but lined or trimmed (with ribbon, cord, etc.).

**65.05 - Hats and other headgear, knitted or crocheted, or made up from lace, felt or other textile fabric, in the piece (but not in strips), whether or not lined or trimmed; hair-nets of any material, whether or not lined or trimmed.**

This heading covers hats and headgear (whether or not lined or trimmed) made directly by knitting or crocheting (whether or not fulled or felted), or made up from lace, felt or other textile fabric in the piece, whether or not the fabric has been oiled, waxed, rubberised or otherwise impregnated or coated.

It also includes hat-shapes made by sewing, but **not** hat-shapes or headgear made by sewing or otherwise assembling plaits or strips (**heading 65.04**). This heading also covers felt and other felt headgear, made from the hat bodies, hoods or plateaux (felt discs) of **heading 65.01**, including hoods which have simply been blocked to shape and hoods with made brims.

The articles are classified here whether or not they have been lined or trimmed.

They include:

(1) Hats, whether or not trimmed with ribbons, hat pins, buckles, artificial flowers, foliage or fruit, feathers or other trimmings of any material.

Headgear of feathers or artificial flowers is **excluded (heading 65.06)**.

(2) Berets, bonnets, skull-caps and the like. These are usually made directly by knitting or crocheting, and are frequently fulled (e.g., basque berets).

(3) Certain oriental headgear (e.g., fezzes). These are usually made directly by knitting or crocheting, and are frequently frilled.

(4) Peaked caps of various kinds (uniform caps, etc.).

(5) Professional and ecclesiastical headgear (mitres, birettas, mortarboards, etc.).

mũ vương (của giáo sư và các học sinh trường đại học Anh), v.v.

(6) Các loại mũ và các vật đội đầu khác được làm bằng vải dệt thoi, vải ren, vải lưới, v.v., như là các loại mũ của người đầu bếp, vật đội đầu của nữ tu sĩ, mũ của y tá hoặc mũ của nữ hầu bàn, có những đặc tính rõ ràng của mũ và các vật đội đầu.

(7) Các loại mũ bảo hiểm (helmet) bằng li-e hay bằng lõi xốp, được bọc ngoài bằng vải dệt.

(8) Các loại mũ không thấm nước bằng vải dầu có vành rộng ở phía sau để bảo vệ cổ.

(9) Các loại mũ trùm đầu (mũ được đính vào cổ áo).

Tuy nhiên, các loại mũ trùm đầu có thể tháo rời dùng cho áo khoác không tay, áo choàng không tay v.v. khi được trình bày cùng với các trang phục mà chúng được sử dụng cùng **hạng loại trừ**, và được phân loại theo các trang phục đó theo vật liệu cấu thành

(10) Các loại mũ có đỉnh cao và các loại mũ chóp cao (của đàn ông).

Nhóm này cũng bao gồm các loại lưới bao tóc, lưới buộc tóc và những loại tương tự. Những sản phẩm này được làm bằng mọi chất liệu, thông thường được làm bằng vải tuyn hoặc các loại lưới khác, tuyn, dệt kim hoặc móc hoặc bằng tóc người.

#### **65.06 - Mũ và các vật đội đầu khác, đã hoặc chưa lót hoặc trang trí**

6506.10 - Mũ bảo hộ

- Loại khác:

6506.91 - - Bằng cao su hoặc bằng plastic

6506.99 - - Bằng các loại vật liệu khác

Nhóm này bao gồm tất cả các loại mũ và các vật đội đầu chưa được phân loại vào các nhóm trước của Chương này hoặc các Chương 63, 68 hoặc 95. Nhóm này bao gồm chủ yếu là các loại mũ bảo hiểm (ví dụ như: các loại mũ được sử dụng khi luyện tập thể thao, các loại mũ bảo hiểm dùng trong quân đội hoặc của lính cứu hỏa, mũ của vận động viên đua mô tô, mũ bảo hiểm của công nhân hầm lò hoặc của công nhân xây dựng), có hoặc chưa có lớp lót bảo vệ hoặc, trong một số mũ bảo hiểm, có gắn micro hoặc tai nghe.

Nhóm này cũng bao gồm:

(1) Mũ và vật đội đầu bằng cao su hoặc bằng plastic (ví dụ, mũ trùm đầu khi tắm, mũ trùm đầu).

(2) Mũ và vật đội đầu bằng da hoặc da tổng hợp.

(3) Mũ và vật đội đầu bằng da lông tự nhiên hoặc bằng da lông nhân tạo.

(4) Mũ và vật đội đầu bằng lông vũ hoặc bằng các loại hoa giả.

(5) Mũ và vật đội đầu bằng kim loại.

(6) Headgear made up from woven fabric, lace, net fabric, etc., such as chefs' hats, nuns' head-dresses, nurses' or waitresses' caps, etc., having clearly the character of headgear.

(7) Cork or pith helmets, covered with textile fabric.

(8) Sou'westers.

(9) Hoods.

Detachable hoods for capes, cloaks, etc., presented with the garments to which they belong, are, however, **excluded** and are classified with the garments according to their constituent materials.

(10) Top hats and opera hats.

This heading also includes hair-nets, snoods and the like. These are of any material, generally of tulle or other net, knitted or crocheted fabric or of human hair.

#### **65.06 - Other headgear, whether or not lined or trimmed.**

6506.10 - Safety headgear

- Other:

6506.91 - - Of rubber or of plastics

6506.99 - - Of other materials

This heading covers all hats and headgear not classified in the preceding headings of this Chapter or in Chapter 63, 68 or 95. It covers, in particular safety headgear (e.g., for sporting activities, military or firemen's helmets, motor-cyclists', miners' or construction workers' helmets), whether or not fitted with protective padding or, in the case of certain helmets, with microphones or earphones.

The heading also covers:

(1) Hats and headgear of rubber or plastics (e.g., bathing caps, hoods).

(2) Hats and headgear of leather or composition leather.

(3) Hats and headgear of furskin or artificial fur.

(4) Hats and headgear of feathers or artificial flowers.

(5) Hats and headgear of metal.

**65.07 - Băng lót vành trong thân mũ, lớp lót, lớp bọc, cốt, khung, lưỡi trai, và quai, dùng để sản xuất mũ và các vật đội đầu khác.**

Nhóm này **chỉ** bao gồm các phụ kiện của mũ và vật đội đầu sau đây:

(1) **Các dải băng lót vành** được gắn vào mép trong của chóp mũ. Những sản phẩm này thường được làm bằng da thuộc, nhưng cũng có thể được làm bằng da thuộc tổng hợp, bằng vải dầu hoặc vải đã tráng, phủ khác, v.v... Chúng được xếp vào nhóm này **chỉ** khi đã được cắt ra theo chiều dài hoặc bằng cách khác đã được làm để sẵn sàng lắp ráp vào mũ và các vật đội đầu. Chúng thường mang một dòng chữ về tên của nhà sản xuất, v.v.

(2) **Vải lót mũ và vải lót mũ từng phần**, thông thường được làm bằng vật liệu dệt nhưng đôi khi làm bằng plastic, da thuộc, v.v.... Chúng cũng thường được in các chỉ dẫn về tên nhà sản xuất, v.v....

Cần phải lưu ý rằng những nhãn mác mà được dùng để gắn bên trong chóp mũ .v.v, không thuộc nhóm này.

(3) **Lớp bọc mũ**, thông thường bằng vải dệt hoặc plastic.

(4) **Các loại cốt mũ**; các loại cốt mũ này có thể được làm bằng vải dệt đã được gia cố (ví dụ, vải thô hồ cứng), bằng bìa giấy, giấy bồi, li-e, lõi xốp, kim loại.v.v.

(5) **Khung mũ**, v.v.,, ví dụ, khung dây (đôi khi được quấn bằng vải dệt hoặc chất liệu khác) và khung lò xo để làm các loại mũ chóp cao.

(6) **Các loại lưỡi trai** (ví dụ, dùng với đồng phục hoặc mũ lưỡi trai khác). Các loại lưỡi trai được thiết kế chủ yếu để che mắt được phân loại như mũ và các vật đội đầu nếu chúng được thiết kế một mảnh đầu (chóp), nếu không chúng sẽ được phân loại theo vật liệu cấu thành.

(7) **Các loại quai mũ**; những dải băng hẹp hoặc đai (kể cả dải băng tết) được làm bằng da thuộc, vải dệt, plastic...v.v... Các quai mũ này thường được làm để chúng có thể điều chỉnh theo độ dài yêu cầu. Các sản phẩm này cũng có thể được dùng như một vật trang trí. Các loại quai mũ được xếp vào nhóm này **chỉ** khi chúng đã được làm sẵn phù hợp để ghép vào mũ và vật đội đầu.

## Chương 66

**Ô, dù che, ba toong, gậy tay cầm có thể chuyển thành ghế, roi, gậy điều khiển, roi điều khiển súc vật thồ kéo và các bộ phận của các sản phẩm trên**

### Chú giải:

1.- Chương này không bao gồm:

(a) Gậy chống dùng để đo hoặc loại tương tự (nhóm 90.17);

(b) Báng súng, chuôi kiếm, gậy chống chịu lực hoặc loại tương tự (Chương 93); hoặc

**65.07 - Head-bands, linings, covers, hat foundations, hat frames, peaks and chinstraps, for headgear.**

This heading covers **only** the following fittings for headgear:

(1) **Head-bands** for fitting on the inside edge of the crown. These are usually of leather, but may also be of composition leather, of oiled cloth or other coated fabric, etc. They are classified in this heading **only** when cut to length or otherwise ready for incorporation in the headgear. They frequently bear an inscription of the hat-maker's name, etc.

(2) **Linings and part linings** normally made of textile material but sometimes of plastics, leather, etc. These also usually bear a printed indication of the hat-maker's name, etc.

It should be noted that labels of the kind used for attaching to the inside crown of the hat, etc., are **not included** in this heading.

(3) **Covers**, generally of textile fabric or plastics.

(4) **Hat foundations**; these may consist of stiffened fabric (e.g., buckram), of paperboard, papier mache, cork, pith, metal, etc.

(5) **Hat frames**, e.g., wire frames (sometimes gimped with textile or other material) and spring frames for opera hats.

(6) **Peaks** (e.g., for uniform or other caps). Peaks designed for wear mainly as eyeshades are classified as headgear if they incorporate a head piece (crown) of any kind, otherwise they are classified according to their constituent material.

(7) **Chinstraps**; narrow strips or bands (including plaited strips) of leather, textile fabric, plastics, etc. They are usually made so that they may be adjusted to the required length. They may also serve as an ornamental trimming. Chinstraps are included in this heading **only** if they are ready for incorporation in headgear.

## Chapter 66

**Umbrellas, sun umbrellas, walking-sticks, seat-sticks, whips, riding-crops, and parts thereof**

### Notes.

1. - This Chapter does not cover:

(a) Measure walking-sticks or the like (heading 90.17);

(b) Firearm-sticks, sword-sticks, loaded walking-sticks or the like (Chapter 93); or